

Bản án số: 50/2023/HS-ST

Ngày: 21/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Tuyết Mai;
2. Ông Huỳnh Khắc Đoàn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Huỳnh Như là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/HSST-QĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

HỒ PHONG P, sinh ngày 20/9/1997 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Hồ Văn H (đã chết) và bà Ngô Thị Đ. Bị cáo có 01 người anh ruột sinh năm 1995. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Bị Tòa án nhân dân huyện B2, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 554/QĐ-TA ngày 02/10/2019 với thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày 19/3/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Lê Thành N**, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P2, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Anh N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 25/10/2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/11/2022, trên đường đi về nhà, dọc theo Quốc lộ 57B hướng từ thị trấn B đi xã T thì P nảy sinh ý định trộm cắp nên tìm tài sản để lấy trộm. Phức thấy phía bên trái đường Quốc lộ 57B có một cây cầu gỗ bắc qua kênh, P đi qua cầu này và đi bộ đến chòi giữ đập của anh Lê Thành N, sinh năm 1988, thuộc ấp P, xã T, thấy Anh N đang nằm ngủ trong chòi nên P lén lút đi vào bên trong chòi, bắt trộm 33 con cua biển (loại cua thịt) có trọng lượng 06 kg đựng trong thùng nhựa màu trắng của Anh N, rồi đi trở ra ngoài lấy trộm 01 xe mô tô Wave α biển số 71V1-6337 màu sơn đen (xe có gắn sẵn chìa khóa trong ổ khóa) của Anh N dựng trước cửa chòi rồi P khởi động xe máy, chở cua chạy về. Trên đường đi đến ấp Tân An, xã T thì gặp Công an xã T đi tuần tra, yêu cầu dừng xe để kiểm tra nhưng P không chấp hành mà tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy đến đường Nguyễn Thị Định thuộc khu phố 2, thị trấn B thì lực lượng Công an xã truy đuổi theo kịp, bắt giữ được P. Qua làm việc, P khai nhận xe mô tô Wave α biển số 71V1-6337 và 33 con cua biển là do P trộm của Anh N nên Công an xã T lập biên bản tạm giữ vật chứng gồm 33 con cua biển (loại cua thịt) có trọng lượng 06 kg và 01 xe mô tô Wave α biển số 71V1-6337 màu sơn đen.

Trong quá trình điều tra xử lý vụ án, P bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú. Đến ngày 12/7/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B bắt truy nã khi đang lẩn trốn tại xã C, thành phố Q, tỉnh Kiên Giang.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 01/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận 01 xe mô tô Wave α biển số 71V1-6337 trị giá 4.500.000 đồng và 33 con cua biển (loại cua thịt) có trọng lượng 06 kg trị giá 900.000 đồng. Tổng cộng tài sản trị giá 5.400.000 đồng.

Ngày 18/11/2022, Công an xã T trả lại cho Anh N 33 con cua biển có trọng lượng 06 kg. Ngày 29/12/2022, Cơ quan điều tra trả lại cho Anh N 01 xe mô tô Wave α biển số 71V1-6337. Anh N đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm.

Ngày 25/8/2023, Cơ quan điều tra tổ chức thực nghiệm điều tra vụ án bằng việc cho P tự diễn lại hành vi trộm cắp tài sản của mình là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSBD ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Hồ Phong P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 18/11/2023, lợi dụng anh Lê Thành N ngủ say, không trông coi tài sản, Hồ Phong P đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của Anh N là 01 xe mô tô Wave α biển số 71V1-6337 và 33 con cua biển (loại cua thịt), tổng tài sản bị mất trộm qua định giá có giá trị là 5.400.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đề nghị truy tố bị cáo Hồ Phong P về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “người phạm tội thành khẩn khai báo”, bị cáo có ông ngoại là thương binh hạng 4/4 theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hồ Phong P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Phong P mức án từ **09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm 3 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Phong P tự bào chữa: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Tại Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị hại anh Lê Thành N có ý kiến: Anh đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Hồ Phong P nói lời nói sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, bị cáo Hồ Phong P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 18/11/2022, tại ấp L, xã T, huyện B, do động cơ tư lợi và lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Hồ Phong P đã lén lút lấy trộm tài sản của Anh N gồm 01 xe mô tô Wave α biển số 71V1-6337 và 33 con cua biển (loại cua thịt). Tổng cộng tài sản mà bị cáo P trộm cắp của Anh N trị giá là 5.400.000 đồng. Vì vậy, bị cáo Hồ Phong P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản cáo trạng số: 52/CT-VKSBD ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Hồ Phong P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Hồ Phong P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, mỗi khi sơ hở sẽ bị kẻ gian chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý thích đáng, để mang tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, chạy lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[5] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại với tổng giá trị là 5.400.000 đồng.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án nhưng có 01 tiền sự theo Quyết định số 554/QĐ-TA ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện B2, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo P với thời hạn 21 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 19/3/2021, đến ngày phạm tội 18/11/2022 vẫn chưa được xóa tiền sự theo quy định. Vì vậy, bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo cũng thuộc trường hợp “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại là thương binh 4/4 nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, cần phải có một bản án với hình phạt tù, cách ly bị cáo ra xã hội một khoảng thời gian nhất định mới đủ sức răn đe cho hành vi bị cáo và một mức phạt thích đáng để bị cáo thấy được sai phạm của bản thân từ đó mà cải sửa, không tái phạm mà làm lại cuộc đời.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây hậu quả lớn cho xã hội, bị cáo không có nghề nghiệp và hình phạt chính là hình phạt tù cũng đã đủ sức răn đe đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[12] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại giai đoạn điều tra.

[13] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh và hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng đối với bị cáo Hồ Phong P là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Phong P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Phong P 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2023.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Phong P phải chịu án phí 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa cũng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện B (1b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT Công an h, B (1b);
- Nhà tạm giữ huyện B (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND, Công an xã T (2b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Lưu HSVA, VP(2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Long Hồ